TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-10-2019
V/v Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Hồng Trang;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Bửu T**, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Thạnh Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Thạnh Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Bửu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh H chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường

xuyên nghi ngờ làm chị bị tổn thương; anh chị cãi nhau trong gia đình, hàng xóm không ai biết nên chị không thể cung cấp chúng cứ về tình trạng hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Nhã P, sinh ngày 08/6/2012. Chị đồng ý nuôi cháu P theo nguyện vọng của cháu. Chị không yêu cầu anh H cáp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Lê Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt nên không có lời khai

Tại phiên tòa:

Chị T có đơn xin vắng mặt. Anh H vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, chị T và anh H vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng; về con chung, tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Huỳnh Bửu T có đơn xin vắng mặt; anh Lê Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H chung sống vợ chồng năm 2010 có đăng ký kết hôn, do tự nguyện. Chị T yêu cầu ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh về tình trạng hôn nhân của chị và anh H mâu thuẫn trầm trọng. Trong khi đó anh H vắng mặt nên không có lời khai. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T và anh Hvaaxn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[3] Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Bửu T, chị Huỳnh Bửu T và anh Lê Minh H vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Sau một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Huỳnh Bửu Tđược quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Bửu T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Huỳnh Bửu T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006410 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Huỳnh Bửu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Bửu T và anh Lê Minh H vắng mặt nên thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi chị T, anh H cư trú./.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Bình (không);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh- Đã ký